

Số: 49/QĐ-THCSGT

Giao Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Học bạ
Năm học 2025-2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS GIAO THIÊN

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 về việc Quy định về đánh giá học sinh THCS & THPT;

Căn cứ Công văn số 499/SGDĐT-CTHSSV ngày 15/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện các nội dung về kết nối, đồng bộ dữ liệu học bạ số; tạo lập văn bằng số; cập nhật thông tin trên CSDL ngành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp;

Căn cứ Quy định chuẩn hóa định dạng dữ liệu học bạ số kèm theo Quyết định số 3016/BGDĐT-GDPT ngày 31/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quyết định chuẩn hóa dữ liệu học bạ số;

Căn cứ Công văn số 7282/BGDĐT-GDPT ngày 11/11/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện triển khai học bạ số;

Căn cứ Công văn số 7802/BGDĐT-GDPT ngày 27/11/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Học bạ số đối với Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 292/UBND-VP6 ngày 18/11/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc tăng cường thực hiện triển khai Học bạ số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công Kế hoạch số 85/KH-SGDĐT ngày 22/12/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình về việc triển khai Học bạ số ngành Giáo dục năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 142/UBND-VHXXH ngày 19/8/2025 của UBND xã Giao Minh về việc hướng dẫn thực hiện các nội dung về kết nối, đồng bộ dữ liệu học bạ số; tạo lập văn bằng số; cập nhật thông tin trên CSDL ngành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp;

Căn cứ Công Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 14/01/2026 của UBND xã

Giao Minh về việc triển khai kế hoạch Học bạ số ngành Giáo dục năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 03/KH-THCSGT ngày 05/9/2025 và tình hình thực tế công tác chuyển đổi số trong quản lý giáo dục tại Trường THCS Giao Thiện;

Xét theo đề nghị của Ban chuyên môn nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý, sử dụng Học bạ số của Trường THCS Giao Thiện”.

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ năm học 2025–2026. Quy chế được điều chỉnh, bổ sung khi có quy định mới của cấp trên hoặc khi không còn phù hợp với thực tiễn.

Điều 3. Các đ/c Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên nhà trường và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGH;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trịnh Ngọc Cảnh

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng Học bạ số của Trường THCS GIAO THIÊN

(Kèm theo Quyết định số 49/QĐ-THCSGT, ngày 15/01/2026 của Hiệu trưởng)

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng Học bạ số trong Hệ thống quản lý nhà nước đối với Trường THCS Giao Thiên nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo minh bạch, chính xác và phục vụ chuyển đổi số trong giáo dục.

Đối tượng áp dụng bao gồm: Cán bộ quản lý, tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường; các đơn vị cung cấp dịch vụ Học bạ số có đủ năng lực, kinh nghiệm, được nhà trường lựa chọn triển khai Học bạ số.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Học bạ số hóa: Là tập hợp các dữ liệu có cấu trúc, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ GDĐT, gồm các thông tin về hồ sơ đánh giá học sinh được quy định trong Điều lệ trường THCS do Bộ GDĐT ban hành, bao gồm thông tin cơ bản về Hồ sơ học sinh, quá trình học tập, điểm số, nhận xét, đánh giá, xếp loại học sinh.

Học bạ số: Là học bạ số hóa được gắn kèm theo chứng thư số của tổ chức và các chữ ký số của cá nhân.

Học bạ số hợp lệ: Là Học bạ số đảm bảo giá trị pháp lý, đầy đủ về hình thức và nội dung theo quy định của Bộ GDĐT và Quy chế này.

Định dạng của Học bạ số: Là tiêu chuẩn kỹ thuật quy định kiểu dữ liệu, chiều dài dữ liệu của các trường thông tin phục vụ truyền nhận, lưu trữ và hiển thị Học bạ số.

Bản in/thể hiện Học bạ số: Là bản in/hiển thị đầy đủ nội dung của Học bạ số theo đúng thể thức quy định để người sử dụng có thể in hoặc xem được thông tin thông qua các thiết bị số thông dụng.

Điều 3: Nguyên tắc cung cấp, quản lý và sử dụng Học bạ số

Thông tin trong Học bạ số gồm: các thông tin về nội dung học bạ được quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 22/7/2021 của Bộ GDĐT, trong đó gồm các nhóm thông tin được đặc tả theo tài liệu kỹ thuật do Bộ GDĐT ban hành, quy định, cụ thể: Thông tin chung; quá trình học tập; tổng kết; bảng điểm; đánh giá năng lực phẩm chất; nhận xét chung; danh sách thông tin ký; thông tin chữ ký số.

Triển khai sử dụng Học bạ số phải phù hợp với thực tiễn, không làm ngưng

trợ công tác văn thư lưu trữ, quản lý chuyên môn, hành chính khi áp dụng.

Việc quản lý, sử dụng Học bạ số phải đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Thời gian lưu trữ Học bạ số thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT. Đảm bảo công khai, minh bạch và nghiêm cấm mọi hành vi gian lận trong quản lý và sử dụng Học bạ số.

Điều 4. Quy định về định dạng kỹ thuật và giá trị pháp lý của Học bạ

Học bạ số theo định dạng XML có tiêu chuẩn kỹ thuật đảm bảo mô tả đầy đủ các thông tin của học bạ, số theo dõi và đánh giá theo quy định của Bộ GDĐT và Quy chế này. Thể thức và kỹ thuật trình bày bản in/bản thể hiện (đối với hồ sơ theo định dạng XML) của Học bạ số theo mẫu quy định của Bộ GDĐT.

Học bạ số có giá trị tương đương với học bạ, sổ theo dõi và đánh giá bằng giấy in/viết tay khi: Có đầy đủ các thông tin theo quy định; được ký số bởi loại chứng thư số của tổ chức (con dấu điện tử) và chữ ký số của cá nhân có chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền theo quy định, các chữ ký số phải được xác thực hợp lệ trên hệ thống quản lý Học bạ số khi:

Bản in/bản thể hiện của Học bạ số có hiệu lực thực hiện các giao dịch

Kèm theo bản gốc của Học bạ số có ký số, được Hiệu trưởng xác nhận bằng văn bản giấy nội dung bản in của Học bạ số.

Bản in/bản thể hiện của Học bạ số có ký số không có giá trị thay thế bản điện tử gốc. Tổ chức, cá nhân có thể in Học bạ số để theo dõi, lưu trữ.

Học bạ số đã ký số hợp lệ có hiệu lực thực hiện giao dịch trong tất cả các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã Giao Minh. Các cơ sở giáo dục ở các tỉnh/thành phố khác có thể áp dụng Quy chế này để chấp nhận Học bạ số hợp lệ của nhà trường trực thuộc Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình.

Học bạ số sau khi đã ký số được gửi về lưu trữ tập trung tại Hệ thống Cơ sở dữ liệu Học bạ số của trường (CSDL Học bạ số). Hệ thống cung cấp đường liên kết (link) tra cứu Học bạ số để phục vụ nhu cầu khai thác thông tin.

Điều 5. Các hành vi nghiêm cấm

Cản trở trái phép các cá nhân, tổ chức cung cấp, sử dụng Học bạ số; ngăn chặn trái phép quá trình truyền, gửi, nhận Học bạ số.

Trực tiếp hoặc gián tiếp phá hoại hệ thống cung cấp giải pháp Học bạ số; cản trở hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ Học bạ số.

Dùng các công cụ, chương trình hay bất cứ hình thức nào khác làm thay đổi dữ liệu của Học bạ số đã ký số. Gian lận, làm giả, mạo nhận, hoặc hướng dẫn người khác làm giả.

Sử dụng Học bạ số không hợp lệ để thực hiện các giao dịch.

Chương II. TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG HỌC BẠ SỐ

Điều 6. Đối với Hiệu trưởng

Thành lập Ban quản trị Học bạ số, xây dựng quy chế quản lý Học bạ số của

nhà trường, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; cập nhật đầy đủ thông tin cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và xếp loại học tập, rèn luyện của học sinh trên Hệ thống quản lý thông tin nhà trường và thực hiện ký số đúng quy định.

Quản lý tất cả các tài khoản sử dụng Hệ thống quản lý thông tin nhà trường tài khoản chữ ký số tại nhà trường, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo mật tài khoản.

Việc in ấn, lưu trữ Học bạ số (nếu có) chỉ thực hiện ở nhà trường và do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 7. Đối với Phó Hiệu trưởng

Cập nhật dữ liệu (giáo viên, học sinh các lớp) vào đầu mỗi năm học hoặc khi có sự thay đổi theo phân công của Hiệu trưởng. Phân quyền cho các cá nhân, nhóm, tổ, bộ phận sử dụng Học bạ số; tham mưu cho Hiệu trưởng đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động của hệ thống Học bạ số.

Quản lý và bảo mật dữ liệu; thực hiện khóa, mở hệ thống theo yêu cầu của Hiệu trưởng và theo quy chế quản lý, sử dụng Học bạ số của Sở GDĐT.

Kiểm tra việc thực hiện quy định về cập nhật kết quả nhận xét, đánh giá, điểm số, các thông tin khác của học sinh và ký số vào Hệ thống quản lý thông tin nhà trường.

Chịu trách nhiệm tạo lập, ký số, phát hành và quản lý Học bạ số đối với từng học sinh học tập tại nhà trường. Khi học sinh chuyển trường, thực hiện chuyển giao quyền quản lý Học bạ số đảm bảo thủ tục theo đúng quy định.

Lập danh sách Học bạ số cần thu hồi; gửi yêu cầu thu hồi, kiểm tra trạng thái phê duyệt thu hồi Học bạ số và khởi tạo Học bạ mới thay thế.

Phối hợp đơn vị cung cấp hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, nhân viên của nhà trường trong việc sử dụng phần mềm Học bạ số.

Điều 8. Đối với giáo viên chủ nhiệm

Cập nhật danh sách và sơ yếu lý lịch học sinh đầu năm học.

Cập nhật thông tin học sinh vắng, nghỉ học, chuyển lớp, chuyển trường theo định kỳ hàng tháng; hoàn thành các nội dung trong học bạ vào cuối mỗi năm học.

Ký số xác nhận kết quả đánh giá, xếp loại học sinh chủ nhiệm trên hệ thống quản lý thông tin nhà trường vào cuối năm học hoặc xuất Học bạ số để trả cho học sinh khi chuyển trường (nếu cần).

Kiểm tra Học bạ số của lớp; giúp Hiệu trưởng theo dõi, rà soát thông tin trong Học bạ số của học sinh lớp chủ nhiệm.

Chịu trách nhiệm quản lý tài khoản cá nhân trên Hệ thống quản lý thông tin nhà trường và chứng thư số các cá nhân được cấp; báo cáo kịp thời với người quản trị về vấn đề sự cố, lỗi cập nhật hệ thống hoặc các vấn đề khó khăn khác liên quan đến việc truy cập hệ thống dữ liệu.

Điều 9. Đối với giáo viên bộ môn

Cung cấp kết quả đánh giá, điểm số, nhận xét môn học, hoạt động giáo dục mình giảng dạy trên Hệ thống quản lý thông tin nhà trường vào cuối năm học hoặc bản in Học bạ số của học sinh khi học sinh chuyển trường.

Bảo mật thông tin tài khoản trên CSDL Học bạ số; báo cáo kịp thời với Ban quản trị về vấn đề sự cố, lỗi cập nhật hệ thống hoặc các vấn đề khó khăn khác liên quan đến việc truy cập hệ thống dữ liệu; kiểm tra kết quả đánh giá, điểm số, nhận xét môn học, hoạt động giáo dục mình phụ trách giảng dạy.

Điều 10. Đối với người tham gia quản trị, sử dụng CSDL Học bạ số: Tất cả các thành viên tham gia sử dụng CSDL Học bạ số có trách nhiệm bảo mật tài khoản sử dụng, không nhờ người khác làm thay công việc của mình; báo cáo kịp thời với Ban quản trị về vấn đề sự cố, lỗi cập nhật hệ thống hoặc các vấn đề khó khăn khác liên quan đến việc truy cập hệ thống dữ liệu. Ngoài ra, tùy theo vai trò và trách nhiệm được phân công, mỗi cá nhân phải thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của lãnh đạo nhà trường.

Điều 11. Đối với đơn vị cung cấp dịch vụ Học bạ số: Cung cấp Hệ thống thông tin quản lý nhà trường có chức năng quản lý, sử dụng Học bạ số cho nhà trường đảm bảo tạo lập Học bạ số đúng định dạng theo yêu cầu kỹ thuật của Bộ GDĐT, đảm bảo kết nối dữ liệu Học bạ số của nhà trường với CSDL Học bạ số theo đúng chuẩn kết nối do Sở GDĐT quy định; cập nhật, bổ sung kịp thời phần mềm và các đặc tính kỹ thuật theo yêu cầu của nhà trường khi có chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

Điều 12. Tạo lập và phát hành Học bạ số

a) Tạo lập Học bạ số

Mỗi học sinh chỉ có một học bạ số duy nhất; Dữ liệu đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời; Tuân thủ quy định về bảo mật và pháp luật hiện hành.

Người quản trị khởi tạo Học bạ số sau khi xác nhận hoàn thành tổng kết năm học đối với học sinh.

Giáo viên chủ nhiệm kiểm tra thông tin Học bạ số được khởi tạo. Khi các thông tin của Học bạ số đảm bảo chính xác thì tiến hành ký số bằng chữ ký số của cá nhân.

Cán bộ quản lý của nhà trường thực hiện ký số Học bạ số của học sinh.

b) Ký số và phát hành Học bạ số

Người quản trị tiến hành ký số phát hành học bạ bằng chữ ký số của tổ chức, xác nhận hoàn thành Học bạ số và gửi dữ liệu Học bạ số lên CSDL, duyệt Học bạ số của nhà trường trên hệ thống theo phân cấp.

Điều 13. Thu hồi Học bạ số

Sau khi gửi dữ liệu Học bạ số, nếu phát hiện có sai sót, nhà trường lập danh sách Học bạ số cần thu hồi và gửi yêu cầu thu hồi Học bạ số trên CSDL Học bạ số.

Liên hệ với UBND xã kiểm tra, xác nhận danh sách Học bạ số cần thu hồi của nhà trường, đề nghị hoặc phê duyệt yêu cầu thu hồi trên CSDL Học bạ số theo

thẩm quyền phân cấp.

Điều 14. Quy định về in ấn và lưu trữ

Kết thúc năm học, Hiệu trưởng quyết định việc in và lưu trữ bản in Học bạ số (nếu cần).

Điều 15. Điều khoản thi hành

Quy chế này quy định việc quản lý và sử dụng Học bạ số đối với nhà trường trên hệ thống trực tuyến, áp dụng kể từ năm học 2025-2026.

Quy chế được điều chỉnh, bổ sung trong quá trình triển khai thực hiện nếu nảy sinh vấn đề mới hoặc không còn phù hợp theo từng năm học hoặc từng giai đoạn./.

Điều 16. Bảo mật

Không được chia sẻ tài khoản, đảm bảo an toàn dữ liệu.

Điều 17. Kiểm tra

Dữ liệu được kiểm tra định kỳ và lưu vết chỉnh sửa.

Chương III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Triển khai

Ban giám hiệu tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, đôn đốc thường xuyên; GVCN, GVBM và các ban, bộ phận có liên quan thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch.

Điều 19. Hiệu lực

Quy chế áp dụng kể từ ngày ký.

Giao Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Trịnh Ngọc Cảnh

Số: 08/TTr-THCSGT

Giao Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quy chế tạo lập, quản lý và sử dụng học bạ số tại Trường THCS Giao Thiên năm học 2025-2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Giao Minh

Căn cứ chủ trương chuyển đổi số quốc gia và định hướng triển khai trong ngành giáo dục; căn cứ yêu cầu đổi mới công tác quản lý hồ sơ học sinh theo hướng hiện đại, khoa học, minh bạch; Căn cứ các văn bản chỉ đạo của các cấp về việc hướng dẫn triển khai Quản lý, sử dụng Học bạ số ngành giáo dục từ năm học 2025-2026.

Trường THCS Giao Thiên đã tổ chức xây dựng “Quy chế tạo lập, quản lý và sử dụng học bạ số” với các nội dung đảm bảo:

- Phù hợp các quy định của pháp luật hiện hành về giáo dục, công nghệ thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân;
- Đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong quản lý dữ liệu học sinh tại nhà trường;
- Phân định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong quá trình thực hiện;
- Đáp ứng yêu cầu kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương.

Quy chế đã được xây dựng trên cơ sở rà soát thực tiễn của nhà trường, đảm bảo tính khả thi, phù hợp điều kiện cơ sở vật chất và năng lực đội ngũ, không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Trường THCS Giao Thiên kính đề nghị UBND xã Giao Minh:

1. Xem xét, cho ý kiến và phê duyệt Quy chế kèm theo;
2. Cho phép nhà trường tổ chức triển khai thực hiện trong toàn đơn vị;
3. Quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ trong quá trình phối hợp quản lý dữ liệu học sinh khi cần thiết.

Nhà trường cam kết tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo an toàn thông tin, đúng quy định pháp luật.

Kính trình UBND xã xem xét, quyết định./.

Giao Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Trịnh Ngọc Cảnh